TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 149/2026/HNGĐ - ST
Ngày: 07/4/2026.
Về việc: Tranh chấp xác định cha cho con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Khắc Hải**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Ngô Thanh Xuân**.

Bà **Nguyễn Thị Cúc**.

- ***Thư ký phiên toà*: Ông Lưu Tuấn Minh** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5- Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Hà Nội tham gia phiên tòa:*** **Ông Cao Đức Lộc** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5- Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 143/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2026 về việc "*Tranh chấp về xác định cha mẹ cho con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lăng Thị T**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Căn hộ 1812AA chung cư L, phường C, Tp Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Lương Sỹ M**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số 18 phố T, tổ 26, phường V, Tp Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Đoàn Đại L**, sinh năm 1984.

Cháu **Lương Minh T1**, sinh ngày 18/4/2017 (chị Lăng Thị T là mẹ đẻ và đồng thời là người giám hộ cho cháu T1)

Địa chỉ: Căn hộ 1812AA chung cư L, phường C, Tp Hà Nội.

(Chị T1, anh M, anh L cùng có đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn đề nghị giải quyết về việc xác định cha mẹ cho con ngày 05/2/2026 kèm theo hồ sơ và Quyết định giải quyết đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết

quả hòa giải thành tại Tòa án số 01/2025/QĐ-TA ngày 11/12/2025 của TAND thành phố Hà Nội và các lời khai tiếp theo, chị Lăng Thị T là nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Lương Sỹ M kết hôn năm 2009 và chung sống cùng nhau đến ngày 27/01/2023 thì ly hôn do vợ chồng không thể chung sống. Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn của các bên tham gia hòa giải thành tại Tòa án số 21/2023/QĐCNTTLH của TAND quận L thì chị và anh M có hai con chung là Lương Tường V, sinh ngày 06/02/2011 và Lương Minh T1, sinh ngày 18/4/2017, hai bên thỏa thuận để anh M nuôi cháu V và chị nuôi cháu T1. Tuy nhiên cháu T1 không phải con đẻ của anh M vì khi anh chị mâu thuẫn, sống ly thân thì chị đã có tình cảm với người khác là anh Đoàn Đại L và hai bên đã có quan hệ ngoài hôn nhân, cháu Lương Minh T1 là con chung giữa chị và anh L. Do đang tồn tại hôn nhân với anh M nên khi khai sinh cho cháu đã phải kê khai phần cha là anh Lương Sỹ M.

Sau khi ly hôn anh M, chị và anh L đã kết hôn tuy nhiên do giấy khai sinh của cháu T vẫn để nguyên phần bố là Lương Sỹ M dẫn đến nhiều khó khăn trong cuộc sống và công việc. Chị đã làm đơn đề nghị giám đốc thẩm và TAND thành phố Hà Nội đã có trưng cầu giám định sau đó hủy một phần Quyết định công nhận thuận tình ly hôn của TAND quận L về phần con chung là Lương Minh T1 đồng thời giao lại cho TAND quận L để giải quyết lại phần con.

Nay chị đề nghị TAND khu vực 5- Hà Nội là cơ quan mới sau sáp nhập của TAND quận L cũ thụ lý, giải quyết vụ án về việc xác định cha mẹ cho con và căn cứ vào kết quả trưng cầu giám định do TAND thành phố Hà Nội đã trưng cầu giám định để xác định cháu Lương Minh T1, sinh ngày 18/4/2017 là con đẻ của chị và anh Đoàn Đại L theo kết quả giám định ADN mà TAND TP Hà Nội đã trưng cầu tại Viện pháp y quân đội để làm căn cứ cải chính hộ tịch. Ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn là anh Lương Sỹ M trình bày:

Anh thống nhất toàn bộ nội dung chị Lăng Thị T khai về thời gian, quá trình chung sống và mâu thuẫn dẫn đến ly hôn. Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn của các bên tham gia hòa giải thành tại Tòa án số 21/2023/QĐCNTTLH của TAND quận L ngày 27/01/2023 thì anh chị có hai con chung là Lương Tường V, sinh ngày 06/02/2011 và Lương Minh T1, sinh ngày 18/4/2017, hai bên thỏa thuận để anh nuôi cháu V và chị T nuôi cháu T1. Tuy nhiên cháu T1 không phải con đẻ của anh vì khi mâu thuẫn, chị T đã có tình cảm với người khác là anh Đoàn Đại L và hai bên đã có quan hệ tình cảm với nhau, cháu T1 là con chung giữa chị T và anh L. Do đang tồn tại hôn nhân nên khi khai sinh cho cháu đã phải kê khai phần cha là Lương Sỹ M. Hiện nay anh vẫn đang nuôi cháu lớn là Lương Tường V theo thỏa thuận trước đó còn cháu T1 do mẹ nuôi.

Sau khi ly hôn một thời gian thì chị T đã làm đơn đề nghị giám đốc thẩm và TAND thành phố Hà Nội đã có trưng cầu giám định sau đó hủy một phần Quyết định công nhận thuận tình ly hôn của TAND quận L về phần con chung là Lương Minh T1 đồng thời giao lại cho TAND quận L để giải quyết lại phần con để xác đinh cháu T1 không phải là con anh M mà là con của anh L và đã được TAND khu vực 5- Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án.

Về quan điểm và yêu cầu của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị T: Trước đây thì anh cũng đã biết nhưng do có nhiều vấn đề phức tạp nên lúc đó chưa làm thủ tục. Để có cơ sở thì chị T đã tiến hành giám định, kết quả giám định cũng xác định cháu T1 không phải con anh mà là con của anh L. Anh không có yêu cầu gì và đề nghị Tòa án căn cứ trên kết luận giám định để xác định cháu T1 không phải là con anh mà là con của anh L để đảm bảo tính chính xác về nhân thân và thuận lợi cho cháu trong các việc học tập, sinh hoạt về sau. Anh không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Hiện công việc của anh rất bận, không thể đến theo lịch làm việc của Tòa được nên anh từ chối hòa giải và xin vắng mặt trong toàn bộ các quy trình tố tụng. Đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh vì anh không có vướng mắc gì trong việc này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đoàn Đại Lợi trình bày:

Anh và chị Lăng Thị T kết hôn từ ngày 15/4/2024. Hai bên quen nhau từ nhiều năm trước, khi chị T còn quan hệ hôn nhân với anh Lương Sỹ M. Do anh chị sống không hạnh phúc nên anh chị ly thân nhau. Anh chị quan hệ và có con chung với nhau là cháu Lương Minh T1, sinh ngày 18/4/2017 sau đó đến ngày 27/01/2023 thì anh M chị T tiến hành thủ tục ly hôn. Do đang tồn tại hôn nhân nên khi khai sinh cho cháu T1 đã phải kê khai phần cha là anh Lương Sỹ M. Hiện anh và chị T, cháu T1 đang cùng chung sống tại chung cư L ở xã C, Hà Nội.

Về quan điểm và yêu cầu của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị T: Cháu T1 đúng là con anh và đang chung sống cùng anh chị. Kết quả giám định cũng xác định cháu T1 là con của anh nên anh đề nghị Tòa án căn cứ trên kết luận giám định để xác định cháu T1 là con anh để đảm bảo tính chính xác về nhân thân và thuận lợi cho vợ chồng anh cũng như cháu T1 trong các việc học tập, sinh hoạt và các quyền lợi nghĩa vụ về sau. Anh cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Giữa vợ chồng anh và anh M không có gì vướng mắc, chỉ là phải đủ thủ tục thì mới công nhận được cháu T1 là con của anh. Hiện anh rất bận do đang làm việc trong thành phố Huế nên anh cũng xin vắng mặt trong toàn bộ các quy trình tố tụng, đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh vì không có vướng mắc gì trong việc này, mọi việc đã có chị Tâm xử lý và thông báo lại cho anh là đủ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Kể từ ngày nhận đơn, thụ lý vụ án, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 4 Điều 28, Khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 89, 90, 91, 101, 102 Luật hôn nhân và gia đình:

- Chấp nhận yêu cầu xác định cha cho con của chị Lăng Thị T.

- Xác định cháu Lương Minh T1, sinh ngày 18/4/2017 là con đẻ của anh Đoàn Đại L và chị Lăng Thị T.

- Xác định anh Lương Sỹ M không phải là cha đẻ của cháu Lương Minh T1.

- **Về án phí:** Chị Lăng Thị T không phải chịu án phí theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 236/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Lăng Thị T khởi kiện yêu cầu Toà án xác định cha cho con, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Bị đơn là anh Lương Sỹ M có địa chỉ thường trú và cư trú tại 18 Phố T, tổ 26 phường V, Tp Hà Nội nên theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 BLTTHS, việc Toà án nhân dân khu vực 5- Hà Nội thụ lý giải quyết là đúng quy định pháp luật về thẩm quyền theo cấp và theo lãnh thổ.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu phản tố, không có yêu cầu độc lập.

Các đương sự gồm nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã trình bày các ý kiến đối với các yêu cầu trong vụ kiện đồng thời đều đã xin vắng mặt tại phiên toà, do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và dành quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về tranh chấp xác định cha cho con:

Qua lời khai thống nhất của các đương sự thì xác định: Chị Lăng Thị T và anh Lương Sỹ M kết hôn năm 2009 và chung sống cùng nhau đến ngày 27/01/2023 thì ly

hôn. Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn của các bên tham gia hòa giải thành tại Tòa án số 21/2023/QĐCNTTLH của TAND quận L thì chị và anh M có hai con chung là Lương Tường V, sinh ngày 06/02/2011 và Lương Minh T1, sinh ngày 18/4/2017, hai bên thỏa thuận để anh M nuôi cháu V và chị nuôi cháu T1. Khi anh chị mâu thuẫn, sống ly thân thì chị T đã có tình cảm với anh Đoàn Đại L, hai bên đã có quan hệ ngoài hôn nhân và sinh ra cháu Lương Minh T1, theo giấy khai sinh số 107/2017 do UBND phường V cấp xác định ngày khai sinh là 18/4/2017. Do đang tồn tại hôn nhân với anh M nên khi khai sinh cho cháu T1, anh M đã kê khai phần cha là anh Lương Sỹ M.

Sau khi ly hôn anh M, chị Lăng Thị T và anh Đoàn Đại L đã kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 32/2024 ngày 15/4/2024 tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc cũ và cùng chung sống đến nay tuy nhiên do giấy khai sinh của cháu T1 về phần bố là Lương Sỹ M dẫn đến nhiều khó khăn trong cuộc sống và công việc. Chị T đã làm đơn đề nghị giám đốc thẩm và TAND thành phố Hà Nội đã có trưng cầu giám định sau đó hủy một phần Quyết định công nhận thuận tình ly hôn của TAND quận L về phần con chung là Lương Minh T đồng thời giao lại cho TAND quận L để giải quyết lại phần con. Chị T đề nghị TAND khu vực 5- Hà Nội là cơ quan mới sau sáp nhập của TAND quận L cũ thụ lý, giải quyết vụ án về việc xác định cha mẹ cho con.

Để có cơ sở giải quyết, TAND thành phố Hà Nội đã trưng cầu giám định theo Quyết định số 1584/2025/QĐ-TCGĐ ngày 06/8/2025 tại Viện pháp y quân đội. Kết quả trưng cầu giám định tại Kết luận giám định AND số HT525.25/PY-XNSH ngày 21/8/2025 của Viện pháp y quân đội kết luận:

- Anh Đoàn Đại L và cháu Lương Minh T1 có quan hệ huyết thống Cha- Con.
- Chị Lăng Thị T và cháu Lương Minh T1 có quan hệ huyết thống Mẹ- Con.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định cháu Lương Minh T1, sinh ngày 18/4/2017 là con đẻ của chị Lăng Thị T và anh Đoàn Đại L mà không phải là con của anh Lương Sỹ M nên yêu cầu của chị T được chấp nhận.

Do yêu cầu được chấp nhận, chị Lăng Thị T và anh Đoàn Đại L có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền về đăng ký hộ tịch để thực hiện các thay đổi về hộ tịch cần thiết theo quy định sau khi bản án, quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí: Theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 236/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, yêu cầu của chị Lăng Thị T thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 89, 90, 91, 101, 102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 4 Điều 28, Khoản 1 Điều 35 Điều 147, 220, 227, 228, 271,273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xác định cha cho con của chị Lăng Thị T.

2. Xác định cháu Lương Minh T1, sinh ngày 18/4/2017 là con đẻ của chị Lăng Thị T và anh Đoàn Đại L.

3. Xác định anh Lương Sỹ M không phải là cha đẻ của cháu Lương Minh T1.

4. Chị Lăng Thị T và anh Đoàn Đại L có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền về đăng ký hộ tịch để thực hiện đăng ký các thay đổi liên quan đến hộ tịch của mình theo quy định sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

5. Về án phí: Chị Lăng Thị T được miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo lên Toà án Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 5- Hà Nội;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khắc Hải

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**